

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-PT

Ngày: 09 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thường và ông Lưu Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thế A và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo

1. Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: M), sinh ngày 02/02/1982, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 1 Đ, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H (đã chết) và bà Lê Thị G; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị N và có 02 con; sống chung như vợ chồng với H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 12/3/2024, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

2. Lê Duy H2 (Tên gọi khác: B), sinh ngày 04/3/1983, tại tỉnh Kon Tum; nơi thường trú: Hẻm A L, tổ F, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: D N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa:

01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị N1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thái B1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 12/3/2024, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

3. Đỗ Thiên L (Tên gọi khác: C), sinh ngày 18/4/1993, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Hẻm E N, tổ D, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh Đ và bà Hồ Thị Thu T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/2/2013, bị Công an phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 12/3/2024, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Bùi Văn T2 (Tên gọi khác: T3), sinh ngày 10/6/1977, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Hẻm A L, tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T4 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T5 (đã chết); bị cáo có vợ là Ngô Thị N2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/01/2018, bị Công an phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 12/3/2024, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế A có quen biết với Đỗ Thiên L và Lê Duy H2. Khoảng 15 giờ 30 ngày 03/3/2024, Anh đang ở nhà tại làng N, phường T, TP ., tỉnh Gia Lai, thì H2 và L đến rủ đi ăn nhậu. Lúc này thấy còn sớm, nên Anh khởi xướng và rủ L, H2 "Xóc bầu cua" thắng thua bằng tiền, thì L và H2 đều đồng ý. Anh chuẩn bị các dụng cụ dùng vào việc "Xóc bầu cua" gồm: 01 (một) tô bằng kim loại đường kính 20cm, cao 06cm; 01 (một) đĩa bằng kim loại hình tròn, đường kính 21cm; 12 (mười hai) hạt xí

ngẫu bằng xốp, hình lập phương, kích thước mỗi hạt (2,4x2,4x2,4)cm, mặt ngoài dán giấy in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) tấm bạt bằng nhựa màu trắng, kích thước (98x59)cm, có in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Chuẩn bị dụng cụ xong, A, H2 và L đi sang vườn nhà bà K (sinh năm 1967, là nhà hàng xóm đối diện nhà A) để "Xóc bầu cua" thắng thua bằng tiền với nhau (do vườn của bà K rộng và có bóng mát). Cùng lúc này, Bùi Văn T2 đi ngang qua nhà A thì thấy A cùng với H2 và L đang đi vào vườn nhà bà K để chuẩn bị "Xóc bầu cua", nên T2 cũng tham gia. Khi A, H2, L và T2 "Xóc bầu cua" thắng thua bằng tiền với nhau, thì có Ngô Vĩnh P (sinh năm 1983), Trần Văn D (sinh năm 1987) cùng trú Tổ E, phường H, TP .; Trần Quang K1 (sinh năm 1981, trú Tổ D, phường H, TP .) và S (sinh năm 1996, trú làng N, phường T, TP .) đến xem.

Đến 16 giờ 30 phút ngày 03/3/2024, khi Nguyễn Thế A, Đỗ Thiên L, Lê Duy H2 và Bùi Văn T2 đang thực hiện hành vi "Xóc bầu cua" thắng thua bằng tiền với nhau, thì bị Công an phường T, TP . và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T6 phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ các tài sản, vật chứng gồm:

- 9.750.000 đồng (chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng N3;

- 01 (một) tô bằng kim loại đường kính 20cm, cao 06cm; - 01 (một) đĩa bằng kim loại hình tròn, đường kính 21 cm;

- 12 (mười hai) hạt xí ngẫu bằng xốp, hình lập phương, kích thước mỗi hạt (2,4x2,4x2,4)cm, mặt ngoài có các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai;

- 01 (một) tấm bạt bằng nhựa màu trắng, kích thước (98x59)cm, có in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

Qua điều tra, xác định cách thức Nguyễn Thế A, Đỗ Thiên L, Lê Duy H2 và Bùi Văn T2 thực hiện hành vi "Xóc bầu cua" thắng thua bằng tiền như sau: Anh, L, H2 và T2 trải tấm bạt nhựa có in hình hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai trên nền đất; cho 03 hạt xí ngẫu có in hình hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai vào đĩa rồi dùng tô úp lên trên. Người cầm cái cầm đĩa và tô lên lắc lên một lần để cho các hạt xí ngẫu thay đổi vị trí (gọi là "xóc"). Người cầm cái "xóc" xong thì những người tham gia chơi sẽ đặt cược tiền vào các hình trên mặt tấm bạt; khi người chơi đã đặt cược xong thì người cầm cái nhấc tô lên để kiểm tra kết quả. Kết quả thắng thua như sau: Mặt trên của 03 hạt xí ngẫu sẽ có 03 hình trong số các hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai;

người chơi nào đặt cược vào hình trùng với hình mặt trên của một trong 03 hạt xí ngầu là người thắng cược, được người cầm cái trả số tiền bằng với số tiền đã đặt cược. Nếu mặt trên của 02 hoặc 03 hạt xí ngầu giống nhau, thì người chơi sẽ được người cầm cái trả số tiền gấp đôi, gấp ba số tiền người chơi đã đặt cược. Nếu mặt trên của 03 hạt xí ngầu không có các hình trùng với hình người chơi đặt cược, thì người cầm cái thắng và được lấy số tiền người chơi đã đặt cược. Anh, L, H2 và T2 thống nhất số tiền mỗi lần đặt cược giao động từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Anh là người cầm cái, L, H2 và T2 là người chơi và đã đặt cược nhiều ván. Trong lúc A, L, H2 và T2 thực hiện hành vi "Xóc bầu cua" thắng thua bằng tiền với nhau, thì có một số đối tượng thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đến xem và cũng tham gia đặt cược, nhưng sau đó bị thua nên đã bỏ đi trước khi vụ việc bị cơ quan Công an phát hiện.

Qua điều tra, xác định số tiền Nguyễn Thế A, Lê Duy H2, Đỗ Thiên L, Bùi Văn T2 dùng để "Xóc bầu cua" thắng thua bằng tiền như sau:

- Nguyễn Thế A sử dụng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để "Xóc bầu cua". Thời điểm bị bắt quả tang, Anh đã thắng được 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và có tổng cộng 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên đã bị thu giữ.

- Đỗ Thiên L sử dụng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để "Xóc bầu cua". Thời điểm bị bắt quả tang, L đã thắng được số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) và có tổng cộng 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên đã bị thu giữ.

- Lê Duy H2 sử dụng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để "Xóc bầu cua". Thời điểm bị bắt quả tang, H2 đã thua hết số tiền trên.

- Bùi Văn T2 sử dụng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để "Xóc bầu cua". Thời điểm bị bắt quả tang, T2 đã thua hết số tiền trên.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để "Xóc bầu cua" với nhau từ đầu là 6.700.000 đồng. Tuy nhiên qua điều tra xác định quá trình A, L, H2 và T2 chơi "Xóc bầu cua" với nhau, thì có một số đối tượng khác tham gia đặt tiền cá cược nhưng bị thua nên đã rời đi và tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ được tại hiện trường là 9.750.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ xác định toàn bộ số tiền Cơ quan điều tra thu giữ được trên chiếu bạc là tiền Anh, L, H2 và T2 đã "Xóc bầu cua" thắng thua với nhau và với các đối tượng khác; A, L, H2 và T2 phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền trên.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2024/HS - ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2, Đỗ Thiên L và Bùi Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến 12/3/2024.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thiên L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến 12/3/2024.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến 12/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy H2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến 12/3/2024.

Về hình phạt bổ sung:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải nộp 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đỗ Thiên L và bị cáo Bùi Văn T2, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Duy H2 do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 23/9/2024, bị cáo Bùi Văn T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 25/9/2024, bị cáo Lê Duy H2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/9/2024, bị cáo Nguyễn Thế A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 04/10/2024, bị cáo Đỗ Thiên L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan.

- Các bị cáo Đỗ Thiên L và Bùi Văn T2 tại phiên tòa khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Kiểm sát viên có quan điểm: Bị cáo Nguyễn Thế A và bị cáo Lê Duy H2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan nên đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để xem xét, mức án Tòa sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo; buộc các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo, nên được xét xử phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 03/3/2024, các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2, Đỗ Thiên L và Bùi Văn T2 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “xóc bầu cua” thắng thua bằng tiền tại vườn nhà bà K thuộc làng N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thế A sử dụng 5.000.000 đồng, bị cáo Đỗ Thiên L sử dụng 800.000 đồng, bị cáo Lê Duy H2 sử dụng 700.000 đồng, bị cáo Bùi Văn T2 sử dụng 200.000 đồng để “xóc bầu cua”. Ngoài các bị cáo “xóc bầu cua” với nhau, thì có một số đối tượng khác tham gia đặt tiền cá cược nhưng bị thua nên

đã rời đi. Đến 16 giờ 30 phút, trong lúc các bị cáo đang “xóc bầu cua” thắng thua bằng tiền với nhau, thì bị Công an phường T, thành phố P và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T6 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền tại hiện trường là 9.750.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2, Đỗ Thiên L và Bùi Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 6 tháng đến 3 năm tù. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2, mỗi bị cáo 09 tháng tù; các bị cáo Đỗ Thiên L, Bùi Văn T2, mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, để răn đe, giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2, Đỗ Thiên L kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để xem xét.

Bị cáo Bùi Văn T2 tuy có nộp “Đơn xin xác nhận” có nội dung là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ và đang một mình nuôi hai con nhỏ ăn học, là trụ cột gia đình (đơn có xác nhận của chính quyền địa phương). Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không thể hiện việc bị cáo đã ly hôn; gia đình bị cáo còn có nhiều anh, chị, em, đa số đều sinh sống tại tổ E, 6 phường T, thành phố P; bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2018, nay lại phạm tội “Đánh bạc”.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Thiên L, Bùi Văn T2; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 186/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2, Đỗ Thiên L và Bùi Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến 12/3/2024.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thiên L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến 12/3/2024.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến 12/3/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy H2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến 12/3/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Duy H2, Đỗ Thiên L và Bùi Văn T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND Tp. Pleiku;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

Nguyễn Văn Sinh